

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1880 /TCT-CS
V/v chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2016

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thuế tỉnh Bình Dương;

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 05012016 ngày 05/01/2016, công văn số 02102015 ngày 02/10/2015 và công văn số 10082015 ngày 10/08/2015 của Công ty TNHH Takasago Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh hỏi về việc áp dụng mức thuế suất 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bản photocopy kèm theo). Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm a khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất 0% như sau:

“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hoá, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hoá, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả uỷ thác xuất khẩu;
- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;
- Hàng hoá bán mà điểm giao, nhận hàng hoá ở ngoài Việt Nam;
- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;
- Các trường hợp được coi là xuất khẩu theo quy định của pháp luật:
 - + Hàng hoá gia công chuyển tiếp theo quy định của pháp luật thương mại về hoạt động mua, bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hoá với nước ngoài.
 - + Hàng hoá xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật.
 - + Hàng hóa xuất khẩu để bán tại hội chợ, triển lãm ở nước ngoài.”

Tại điểm a khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn điều kiện áp dụng thuế suất 0% như sau:

“2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hoá xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng uỷ thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hoá xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.”

Tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam hướng dẫn đối tượng áp dụng như sau:

“2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hoá tại Việt Nam theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ và có phát sinh thu nhập tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng ký giữa tổ chức, cá nhân nước ngoài với các doanh nghiệp tại Việt Nam (trừ trường hợp gia công và xuất trả hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) hoặc thực hiện phân phối hàng hoá tại Việt Nam hoặc cung cấp hàng hoá theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan đến hàng hóa vào đến lãnh thổ Việt Nam.

Ví dụ 1:

- Trường hợp 1: doanh nghiệp X ở nước ngoài ký hợp đồng mua vải của doanh nghiệp Việt Nam A, đồng thời chỉ định doanh nghiệp A giao hàng cho doanh nghiệp Việt Nam B (theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật). Doanh nghiệp X có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ký giữa doanh nghiệp X với doanh nghiệp B (doanh nghiệp X bán vải cho doanh nghiệp B).

Trong trường hợp này, doanh nghiệp X là đối tượng áp dụng theo quy định tại Thông tư này và doanh nghiệp B có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho doanh nghiệp X theo quy định tại Thông tư này.”

Căn cứ hướng dẫn trên và theo trình bày của Công ty TNHH Takasago Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, trường hợp Công ty TNHH Takasago Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng số 215003-01 ngày 04/08/2015 về việc cung cấp và lắp đặt hệ thống điều hòa thông gió với Công ty Niigata Kohan có trụ sở ở Nhật Bản (Công ty này có một Văn phòng đại diện tại Việt Nam); hợp đồng quy định địa điểm thực hiện hợp đồng tại Công ty TNHH Nippon Kira Việt Nam (địa chỉ lô 16, đường 24, Khu công nghiệp VSIP-2A, Bình Dương); giá trị hợp đồng trọn gói giá trị hàng hóa cung cấp và công lắp đặt thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều

kiện quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty Niigata Kohan trụ sở ở Nhật Bản có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ký giữa Công ty Niigata Kohan với Công ty TNHH Nippon Kira Việt Nam (địa chỉ lô 16, đường 24, Khu công nghiệp VSIP-2A, Bình Dương) thì Công ty Niigata Kohan là đối tượng phải nộp thuế nhà thầu tại Việt Nam theo quy định tại Thông tư Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính. Giao Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thuế tỉnh Bình Dương kiểm tra nội dung trình bày tại công văn số 10082015 ngày 10/08/2015 của Công ty TNHH Takasago Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh với tình hình thực tế để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, Cục Thuế tỉnh Bình Dương biết./. *12/11/15*

Nơi nhận:

- Như trên; *12/11/15*
- Công ty TNHH Takasago Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (Tầng 4 tòa nhà Loyal 151-151 Bis Võ Thị Sáu, P.6, Q.3, TP. HCM);
- Các Vụ: PC, CST (BTC);
- Các Vụ: PC, HTQT (TCT);
- Lưu: VT, CS (3). *12/11/15*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TÓNG CỤC TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn